

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc các chỉ số quy mô VNAllshare phiên bản 4.1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Căn cứ Công văn số 1314/SGDVN-CLPT ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc chấp thuận và phân quyền ban hành các Quy tắc chỉ số tổ chức lại của HOSE;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc các chỉ số quy mô VNAllshare phiên bản 4.1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ban Điều hành, Giám đốc phòng Thông tin thị trường, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, VNX (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTT (5.).

Q. CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trịnh Sơn Hồng



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

QUY TẮC CÁC CHỈ SỐ QUY MÔ
VNALLSHARE
VNALLSHARE SIZE-BASED INDICES

Phiên bản 4.1

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 9 năm 2026 của
Chủ tịch Công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)



Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 9 - 2026



MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG	4
2. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỈ SỐ	4
3. ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG	5
4. SÀNG LỌC RỎ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ.....	6
5. CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỐI VỚI RỎ CHỈ SỐ	8
6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ	8
7. THÔNG TIN LIÊN HỆ	9

LỊCH SỬ THAY ĐỔI QUY TẮC CHỈ SỐ

Phiên bản	Nội dung
4.1	- Cấu trúc lại Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0 (nội dung chỉ số VN30, VNMidcap, VN100 và VNSmallcap).

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- 1.1. Quy tắc các chỉ số quy mô VNAllshare (VNAllshare Size-based Indices) được ban hành sau khi được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (viết tắt là VNX) phê duyệt, quy định các quy tắc để làm cơ sở cho việc quản lý và vận hành các chỉ số quy mô VNAllshare hàng ngày của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là HOSE) theo phân quyền của VNX, bao gồm các chỉ số sau:
- Chỉ số VN30
 - Chỉ số VNMidcap
 - Chỉ số VN100
 - Chỉ số VNSmallcap
- 1.2. Quy tắc chỉ số này có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy tắc có thể dẫn đến những thay đổi trong việc xây dựng và quản lý chỉ số hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số.
- 1.3. Quyền sở hữu trí tuệ đối với Quy tắc này và chỉ số bao gồm tên, thành phần và việc tính toán chỉ số thuộc về VNX, HOSE. Ngoại trừ các trường hợp không phải xin phép và trường hợp ngoại lệ theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, việc sao chép một phần hay toàn bộ Quy tắc chỉ số này mà chưa có sự cho phép của VNX hoặc HOSE đều bị coi là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Ngoại trừ các nội dung được nêu cụ thể tại Quy tắc chỉ số này, tất cả những nội dung liên quan được thực hiện theo quy định tại Quy tắc chung cho các chỉ số chứng khoán tại HOSE (Quy tắc chỉ số chung của HOSE).

2. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỈ SỐ

- 2.1. *Các chỉ số quy mô VNAllshare* là các chỉ số chỉ báo, bao gồm các cổ phiếu thành phần là các cổ phiếu niêm yết trên HOSE đáp ứng tư cách tham gia và các tiêu chí sàng lọc chỉ số.
- 2.2. *Chỉ số giá của các chỉ số quy mô VNAllshare* được tính toán dựa trên giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float và có áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa. Chỉ số giá được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch.

	VN30	VNMidcap	VN100	VNSmallcap
Điểm cơ sở	313,34	560,19		
Ngày cơ sở	02/01/2009	24/01/2014		

- 2.3. **Chỉ số tổng thu nhập của các chỉ số quy mô VNAllshare** được tính toán dựa trên chỉ số gốc là các Chỉ số giá tương ứng, thể hiện biến động giá và giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần được tái đầu tư vào chỉ số.

Chỉ số tổng thu nhập được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch.

	VN30 TRI	VNMidcap TRI	VN100 TRI	VNSmallcap TRI
Điểm cơ sở	657,97	689,67	604,21	659,75
Ngày cơ sở	24/07/2015			

- 2.4. Danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số (rổ chỉ số) được:

- Xem xét định kỳ bán niên vào kỳ tháng 1 và tháng 7.
- Loại bỏ các cổ phiếu có tỷ lệ free-float (f) chưa làm tròn $< 10\%$ và $GTVH_f < 2.000$ tỷ đồng (nếu có) vào kỳ tháng 4 và tháng 10.
- Cập nhật thông tin (tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành tính chỉ số, giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu, danh mục cổ phiếu thành phần (nếu có)) hàng quý vào kỳ tháng 1, tháng 4, tháng 7 và tháng 10.

Tham khảo quy định chi tiết về **Ngày chốt dữ liệu**, **Ngày công bố kết quả** và **Ngày hiệu lực** của các kỳ xem xét định kỳ/cập nhật thông tin tại Mục **Định nghĩa áp dụng** Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

3. ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG

- Rổ chỉ số VNAllshare là danh sách cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare được xác định tại kỳ xem xét định kỳ gần nhất theo Quy tắc chỉ số VNALLSHARE.
- Giá trị giao dịch (GTGD), Giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL), Khối lượng giao dịch khớp lệnh (KLGD_KL), Tỷ lệ free-float (f) chưa làm tròn, Giá trị vốn hóa (GTVH), Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float ($GTVH_f$), chuẩn phân ngành GICS®: tham khảo **Định nghĩa áp dụng** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) là lợi nhuận sau thuế tại báo cáo tài chính (BCTC) bán niên được soát xét/kiểm toán gần nhất hoặc BCTC năm được kiểm toán gần nhất của tổ chức niêm yết có ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần. Trường hợp tổ chức niêm yết là công ty mẹ, sử dụng LNST của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất, trường hợp tổ chức niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc, sử dụng LNST tại BCTC tổng hợp.

4. SÀNG LỌC RỔ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ

4.1. Các bước sàng lọc rổ chỉ số định kỳ

4.1.1. Chỉ số VN30

Bước 1: Từ rổ chỉ số VNAllshare, chọn các mã cổ phiếu có $KLGD_KL \geq 300.000$ cổ phiếu/ngày.

Bước 2: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 1, chọn các mã cổ phiếu có $GTGD_KL \geq 30$ tỷ đồng/ngày.

Trường hợp số lượng cổ phiếu sau Bước 2 chưa đủ số lượng tối thiểu là 50, lựa chọn các cổ phiếu theo thứ tự giảm dần về $GTGD_KL$ cho đến khi đạt đủ số lượng tối thiểu (ưu tiên cổ phiếu có $GTVH$ cao hơn khi $GTGD_KL$ bằng nhau).

Bước 3: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 2, loại trừ các cổ phiếu thuộc diện cảnh báo trong vòng 03 tháng tính đến Ngày chốt dữ liệu.

Bước 4: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 3, loại trừ các cổ phiếu có LNST âm.

Bước 5: Sắp xếp các mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4 theo $GTVH$ giảm dần (ưu tiên cổ phiếu có $GTGD_KL$ cao hơn khi $GTVH$ bằng nhau) và xác định rổ chỉ số chính thức và rổ chỉ số dự phòng như sau:

Rổ chỉ số chính thức:

- Cổ phiếu đứng ở vị trí 1 đến 20: chọn vào rổ chỉ số chính thức.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 21 đến 40: ưu tiên cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ liên trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rổ chỉ số bằng 30 cổ phiếu.

Rổ chỉ số dự phòng:

- Chọn 05 cổ phiếu có $GTVH$ lớn nhất sau khi xác định rổ chỉ số chính thức vào rổ chỉ số dự phòng.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số dự phòng nếu trong kỳ rơi vào diện bị cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch, hủy bỏ niêm yết.
- Cổ phiếu bị loại khỏi rổ chỉ số dự phòng sẽ không được thay thế.

4.1.2. Chỉ số VNMidcap

Từ rổ chỉ số VNAllshare, loại trừ các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số VN30 đã xác định tại Mục 4.1.1 Quy tắc này, sắp xếp các mã cổ phiếu theo $GTVH$ giảm dần (ưu

tiên cổ phiếu có GTGD cao hơn khi GTVH bằng nhau) và xác định rõ chỉ số chính thức và rõ chỉ số dự phòng như sau:

Rõ chỉ số chính thức:

- Cổ phiếu đứng ở vị trí 1 đến 40: chọn vào rõ chỉ số chính thức.
- Cổ phiếu đứng ở vị trí 41 đến 80: ưu tiên cổ phiếu thuộc rõ chỉ số kỳ liên trước, sau đó mới xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng cổ phiếu trong rõ chỉ số bằng 70 cổ phiếu.

Rõ chỉ số dự phòng:

- Chọn 10 cổ phiếu có GTVH lớn nhất sau khi xác định rõ chỉ số chính thức vào rõ chỉ số dự phòng.
- Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi rõ chỉ số dự phòng nếu trong kỳ rơi vào diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch, hủy bỏ niêm yết.
- Cổ phiếu bị loại khỏi rõ chỉ số dự phòng sẽ không được thay thế.

4.1.3. Chỉ số VN100 bao gồm các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30 và VNMidcap đã xác định tại Mục 4.1.1 và 4.1.2 Quy tắc này.

4.1.4. Chỉ số VNSmallcap bao gồm các cổ phiếu còn lại của rõ chỉ số VNAllshare sau khi loại trừ các cổ phiếu thành phần của chỉ số VN100.

4.2. Cập nhật rõ chỉ số trước Ngày hiệu lực

Rõ chỉ số VN30 sẽ tiếp tục được cập nhật, loại các cổ phiếu theo quy định **Cập nhật rõ chỉ số trước Ngày hiệu lực** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE, hoặc các cổ phiếu rơi vào diện cảnh báo.

Rõ chỉ số VNMidcap, VN100 và VNSmallcap sẽ tiếp tục được cập nhật, loại các cổ phiếu theo quy định **Cập nhật rõ chỉ số trước Ngày hiệu lực** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại Mục 5.2 Quy tắc này.

5. CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỔI VỚI RỔ CHỈ SỐ

5.1. Rổ chỉ số sẽ được điều chỉnh trong kỳ khi:

- Thuộc các trường hợp **Điều chỉnh trong kỳ đối với rổ chỉ số** theo quy định tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE; hoặc
- Cổ phiếu bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số VNAllshare.

5.2. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ được tiến hành như sau:

- 5.2.1. Cổ phiếu bị loại bỏ thuộc chỉ số VN30/VNMidcap sẽ được thay thế bởi cổ phiếu có thứ tự xếp hạng cao nhất trong rổ chỉ số dự phòng của VN30/VNMidcap đã xác định tại Mục 4.1 Quy tắc này.
- 5.2.2. Chỗ khuyết trong rổ chỉ số VNMidcap do sử dụng cổ phiếu dự phòng của VN30 sẽ tiếp tục được thay thế bởi cổ phiếu dự phòng của VNMidcap.
- 5.2.3. Các thay đổi đối với VN30, VNMidcap sẽ tự động tác động đến VN100.
- 5.2.4. Cổ phiếu bị loại bỏ thuộc chỉ số VNSmallcap không được thay thế.

6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ

6.1. Chỉ số giá và chỉ số tổng thu nhập của các chỉ số quy mô VNAllshare được tính toán theo **Phương pháp tính toán chỉ số giá** và **Phương pháp tính toán chỉ số tổng thu nhập** được quy định tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

6.2. Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (c)

Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu được tính theo quy định **Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (c)** tại Quy tắc chỉ số chung của HOSE.

Áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (c) như sau:

	VN30	VNMidcap	VN100	VNSmallcap
Cổ phiếu đơn lẻ	10%	10%	10%	10%
Nhóm cổ phiếu có liên quan	15%	Không áp dụng		
Nhóm cổ phiếu cùng ngành (thuộc cùng một phân ngành cấp 1 theo chuẩn phân ngành GICS®)	40%	Không áp dụng		

6.3. Giới hạn trọng số của cổ phiếu (g): không áp dụng.

7. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin về phương pháp xây dựng, tính toán chỉ số, dịch vụ cấp quyền sử dụng chỉ số và cung cấp thông tin, vui lòng truy cập trang thông tin điện tử hoặc liên hệ phòng Thông tin thị trường – Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 16, ĐƯỜNG VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG BẾN THÀNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

SỐ ĐT: (84-28) 38 217 713, SỐ FAX: (84-28) 38 217 452

WEBSITE: <https://www.hsx.vn>

EMAIL: index@hsx.vn



